TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2025/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA.

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thuý và ông Hà Văn Tiêm;

- Thư ký phiên toà: Bà Lường Khánh Ly, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bằng Phi, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

Ông Vũ Trung Hiếu, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh 27/7/1987; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là bản P, xã C, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn N, đã chết và bà Lò Thị T, sinh 1964; có vợ Tòng Thị H, sinh 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh 2008, con nhỏ nhất sinh 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 08/5/2018 bị Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Tòng Thị H, sinh 1987, nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: đồng chí Nguyễn Viết Dũng, Lò Quốc Hoài và Lò Duy Khánh, cán bộ chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 19/4/2025, Lò Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát (BKS) 26L1- 145.37 đến Tổ 5, phường Chiềng Lê, TP Sơn La, tỉnh Sơn La, dừng xe bên đường thì gặp Tổ công tác Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ kiểm tra, Lò Văn S đã lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 15 viên nén màu hồng và khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Sơn La để điều tra, làm rõ.

Lò Văn S khai về nguồn gốc ma tuý: khoảng 10 giờ ngày 19/4/2025, Lò Văn S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, gắn sim số 0836993672 gọi cho người tên Phương (không rõ họ đệm), danh bạ lưu "Phương Phai" ở bản P, xã C hỏi mua ma tuý với số tiền 1.470.000VNĐ, được người tên Phương đồng ý hẹn ra khu vực bờ sông để giao ma tuý, Sơn đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 26L1- 145.37 ra bờ sông đưa tiền cho Phương và nhận gói ma tuý, cất giữ mục đích để sử dụng thì bị bắt; điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, gắn sim số 0836993672 là tài sản của Sơn, chiếc xe mô tô BKS 26L1- 145.37 là tài sản của chị Tòng Thị H.

Ngày 19/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ, như sau: 15 viên nén màu hồng trong gói nilon có khối lượng là 1,51 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu giám định ký hiệu S1, còn lại 10 viên có khối lượng 1,01 gam ký hiệu S2 và 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 23/4/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 488/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,51 gam; loại Methamphetamine".

Thực hiện mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại của Sơn, kết quả có cuộc gọi đi đến giữa thuê bao số 0836993672 và số 0913530365 "Phương Phai" chủ thuê bao là Lò Văn P; không có nội dung tin nhắn. Mở rộng điều tra đối với người bán trái phép chất ma túy theo lời khai của Sơn xác định tại bản P, xã C có Lò Văn P; qua nhận dạng và đối chất nhưng P không thừa nhận việc bán trái phép chất ma tuý như lời khai của S, P không sử dụng điện thoại và âm tính với ma tuý, không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của S. Xác minh nguồn gốc xe mô tô BKS 26L1- 145.37 xác định

không là vật chứng trong vụ án khác; là tài sản của chị Tòng Thị H, việc S sử dụng khi phạm tội chị H không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên cất giữ, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang; khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo lên cơn nghiện ma tuý nên khai nhận mang số ma tuý mua được ra thành phố Sơn La nếu ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời nhưng sau khi bị dẫn giải về cơ quan CSĐT, bị cáo nhận thức rõ và đã thay đổi lời khai nhận về mục đích cất giữ trái phép chất ma tuý là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 1,01 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của Sơn; áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại 01 xe mô tô BKS 26L1-145.37 cho chị Tòng Thị H. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn S tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin nhận lại xe máy và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không ai đối đáp tranh luận thêm; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Tòng Thị H có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: khoảng 10 giờ ngày 19/4/2025, bị cáo Lò Văn S sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0836993672 gọi cho người tên "Phương Phai" hỏi mua ma tuý với số tiền 1.470.000VNĐ, sau khi thống nhất bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 26L1- 145.37 ra bờ sông đưa tiền cho P và nhận gói ma tuý cất giữ, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Tổ 5, phường Chiềng Lê, TP Sơn La, tỉnh Sơn La và dừng xe bên đường thì gặp Tổ công tác Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phát hiện Lò Văn S cất giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 15 viên nén màu hồng và khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 00 phút. Tại kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 23/4/2025, kết luận: "Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,51 gam; loại Methamphetamine". Như vậy, Lò Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân, được tái hoà nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma tuý có tổng khối lượng 1,51 gam Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do sử dụng ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự trị an ở địa phương, chính sách về cải tạo, giáo dục người phạm tội của Nhà nước là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại

phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo thể hiện sự cắn rứt lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2025 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy theo lời khai bị cáo (tên Phương), Cơ quan CSĐT đã nhận dạng, đối chất nhưng Phương không nhận, không thu thập được tài liệu khác nên tiếp tục theo dõi, xử lý khi có căn cứ.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,50 gam Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 1,01 gam Methamphetamine ký hiệu S2 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 mảnh nilon là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số 0836993672 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 26L1- 145.37 là tài sản của chị Tòng Thị H; chị H không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên trả lại, cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn; bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định

tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/4/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 1,01 gam Methamphetamine ký hiệu S2; 01 mảnh nilon của Lò Văn S

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, gắn sim số 0836993672 của Lò Văn S.

Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 26L1- 145.37 cho chị Tòng Thị H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1- Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà